**A. PHẦN MỞ ĐẦU**

**I. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI:**

1. Chương trình giáo dục phổ thông ở nước ta đã qua 3 lần cải cách với những mục tiêu giáo dục ngày càng được nâng cao. Bước sang thế kỉ XXI - thế kỉ của nền tri thức nhân loại và khoa học công nghệ hiện đại, mục tiêu giáo dục trong nhà trường hiện nay là đào tạo HS phát triển toàn diện, có đạo đức, có tri thức, có sức khoẻ, có thẩm mĩ. Mặt khác đã từ lâu Đảng và Nhà nước ta luôn khẳng định “***Giáo dục là quốc sách hàng đầu***” trong đó bậc Tiểu học được coi là nền tảng, cơ sở ban đầu cho việc hình thành và phát triển nhân cách của con người đặt nền tảng vững chắc cho giáo dục phổ thông và toàn bộ hệ thống giáo dục quốc dân. Trước mục tiêu mới, Bộ giáo dục và đào tạo đã tiến hành cải cách giáo dục lần thứ nhất: Biên soạn chương tình Tiểu học và Trung học cơ sở cho những năm 2000. Chương trình sách giáo khoa Tiếng Việt 3 ( 2000 ) mới được triển khai đại trà toàn quốc năm học 2004 - 2005 nên việc nghiên cứu các phân môn Tiếng Việt lớp 3 là việc làm có tính thời sự và cần thiết.

 2. Tiếng Việt là một môn học ở trường phổ thông có nhiệm vụ hình thành năng l ực ho ạt đ ộng ngôn ngữ cho học sinh. Với tư cách là m ột phân môn th ực hành c ủa môn Ti ếng Vi ệt ở tr ường ti ểu học, Luyện từ và câu có nhiệm vụ hình thành và phát tri ển cho học sinh năng l ực s ử d ụng t ừ và câu trong giao tiếp và học tập. Đây là nhiệm vụ chính yếu, cu ối cùng c ủa dạy t ừ và câu ở ti ểu h ọc. D ạy luyện từ chính là dạy thực hành từ ngữ trên quan điểm giao ti ếp, dạy từ trên bình di ện phát tri ển l ời nói. Đó chính là công việc làm giàu vốn từ cho h ọc sinh, giúp h ọc sinh m ở r ộng, phát tri ển v ốn t ừ , nắm nghĩa của từ, luyện tập sử dụng từ. Từ đó giúp học sinh nói năng đúng chu ẩn, phù h ợp v ới m ục đích và môi trường giao tiếp đồng thời góp phần rèn luyện t ư duy và giáo d ục th ẩm mĩ cho h ọc sinh. Trong đó biện pháp tu từ so sánh góp một phần không nhỏ làm lên điều này. So sánh có kh ả năng khắc học hình ảnh và gây ấn tượng mạnh mẽ làm nên một hình thức miêu tả sinh đ ộng, m ặt khác so sánh còn có tác dụng làm cho lời nói rõ ràng, cụ thể sinh động, diễn đạt được m ọi sắc thái bi ểu c ảm. So sánh tu từ còn là phương thức bộc lộ tâm tư tình cảm một cách kín đáo và tế nhị. Như vậy đối với tác phẩm văn học nói chung so sánh mang chức năng nhận thức và biểu cảm. Nhờ những hình ảnh bóng bảy, ước lệ, dùng cái này để đối chi ếu cái kia nh ằm di ễn t ả nh ững ngụ ý nghệ thuật mà so sánh tu từ được sử dụng phổ biến trong thơ ca, đặc biệt là thơ viết cho thiếu nhi. So sánh tu từ giúp các em hiểu và cảm nhận được những bài thơ, bài văn hay, từ đó góp phần mở mang tri thức làm phong phú về tâm hồn, tạo hứng thú khi vi ết văn, rèn luyện ý th ức, yêu quý Ti ếng Việt giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt cho học sinh.

 Rèn kĩ năng nhận biết và vận dụng biện pháp tu từ so sánh cho HS là một trong những yêu cầu của phân môn Luyện từ và câu. Hiện nay, trong trường Tiểu học việc rèn kĩ năng nhận biết và sử dụng hình ảnh so sánh cho HS còn gặp không ít khó khăn. Nhằm tháo gỡ những khó khăn, nâng cao chất lượng học môn Tiếng Việt nói chung và phân môn Luyện từ & câu nói riêng, trong quá trình dạy học tôi đã đúc rút được một số kinh nghiệm giúp các em nhận biết và sử dụng biện pháp tu từ so sánh. **“*Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy biện pháp so sánh cho học sinh lớp 3*”** đã giúp tôi đạt được một số kết quả khả quan trong việc rèn kĩ năng nói và viết cho HS lớp mình.

**II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU:**

**-** Tìm hiểu đặc điểm chương trình Tiếng Việt 3

**-** Các biện pháp nhằm nâng cao kĩ năng nhận biết và vận dụng biện pháp tu từ so sánh cho HS.

**III. NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU :**

 - Khảo sát sách giáo khoa Tiếng Việt 3.

 - Thực tế tình hình dạy học Tiếng Việt, đặc biệt là phân môn Luyện từ và câu lớp 3 trong trường Tiểu học

**IV. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU:**

 - Phương pháp phân tích tài liệu.

 - Phương pháp khảo sát.

 - Phương pháp thống kê, phân tích, đánh giá.

 - Phương pháp tổng kết kinh nghiệm.

 - Phương pháp thực nghiệm sư phạm.

**V. PHẠM VI NGHIÊN CỨU:**

- Chương trình, nội dung phân môn Luyện từ và câu lớp 3 rất đa dạng, phong phú có rất nhiều biện pháp để giúp HS học tốt môn học, tôi chỉ dừng lại nghiên cứu việc rèn kĩ năng nhận biết và sử dụng biện pháp tu từ so sánh cho HS lớp 3 Tiểu học.

**VI. CẤU TRÚC ĐỀ TÀI:**

 - Nội dung đề tài gồm 3 chương:

**+ Chương I**: Cơ sở lí luận và thực tiễn của việc rèn kĩ năng nhận biết và sử dụng biện pháp tu từ so sánh cho HS lớp 3.

**+ Chương II**: Các biện pháp rèn kĩ năng nhận biết và vận dụng biện pháp tu từ so sánh.

**+ Chương III**: Thực nghiệm sư phạm.

**B. PHẦN NỘI DUNG**

CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÍ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VIỆC NÂNG CAO HIỆU QUẢ DẠY BIỆN PHÁP SO SÁNH CHO HỌC SINH LỚP 3

 **I. Cơ sở lí luận**

1. Mục tiêu của môn Tiếng Việt:

 Mục tiêu của môn Tiếng Việt ở lớp 3 thống nhất với mục tiêu chung của Chương trình Tiếng Việt toàn cấp Tiểu học là:

“- Hình thành và phát triển ở HS các kĩ năng sử dụng tiếng Việt ( nghe, nói, đọc, viết ) để các em học tập và giao tiếp trong các môi trường hoạt động của lứa tuổi. Thông qua việc dạy và học tiếng Việt, góp phần rèn luyện các thao tác của tư duy.

 - Cung cấp cho HS những kiến thức sơ giản về tiếng Việt và những hiểu biết sơ giản về xã hội, tự nhiên và con người, về văn hoá, văn học của Việt Nam và của nước ngoài.

 - Bồi dưỡng tình yêu tiếng Việt và hình thành thói quen giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt, góp phần hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa.”

 (Chương trình Tiểu học ban hành theo Quyết định số 43/ 2001/ QĐ - BGD & ĐT ngày 9 tháng 11 năm 2001 – NXB Giáo dục, Hà Nội, 2002, tr. 9)

2. Đặc điểm phân môn luyện từ và câu lớp 3:

Như trên đã nói Luyện từ và câu là một môn học có tính chất thực hành, sáng tạo. Nhiệm vụ chủ yếu của phân môn Luyện từ và câu ở lớp 3 là cung cấp những kiến thức sơ giản về tiếng Việt bằng con đường qui nạp và rèn luyện kĩ năng dùng từ , đặt câu ( nói, viết ), kĩ năng đọc cho HS. Nói cụ thể là phân môn này giúp HS mở rộng vốn từ ngữ, củng cố hiểu biết về các kiểu câu ( thông qua mô hình ) và hình thành phần câu ( thông qua câu hỏi ) đã học ở lớp 2, cung cấp cho học sinh một số hiểu biết sơ giản về các phép tu từ so sánh và nhân hoá ( thông qua bài tập ), rèn luyện các kĩ năng dùng từ đặt câu và sử dụng một số dấu câu, bồi dưỡng cho học sinh thói quen dùng từ đúng, nói và viết thành câu, có ý thức sử dụng tiếng Việt văn hoá trong giao tiếp và thích học tiếng Việt.

3. Đặc điểm tâm lí của học sinh lớp 3 trong việc rèn kĩ năng nhận biết và sử dụng biện pháp tu từ so sánh:

Học sinh Tiểu học nói chung, lớp 3 nói riêng rất hiếu động, thích nói, thích hoạt động, thích tìm tòi sáng tạo, thích được khám phá thế giới xung quanh. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc dạy Luyện từ và câu. Lứa tuổi học sinh Tiểu học là lứa tuổi của sự liên tưởng. Chính vì vậy mà trí tưởng tượng của các em rất phong phú, dễ dàng liên hệ sự vật hiện tượng này với sự vật hiện tượng khác đã từng gặp trong cuộc sống. Đó là yếu tố rất quan trọng cần thiết cho việc dạy học sinh sử dụng biện pháp tu từ so sánh.

**II. Cơ sở thực tiễn:**

 Trong chương trình Luyện từ và câu lớp 3 học sinh được học một số loại bài cơ bản sau:

***\* Mở rộng, hệ thống hoá, tích cực hoá vốn từ:***

 - Bài tập mở rộng vốn từ theo chủ điểm.

 - Bài tập phân loại, hệ thống hoá vốn từ.

 - Bài tập về nghĩa của từ.

 - Bài tập sử dụng từ.

***\* Làm quen với một số biện pháp tu từ:***

 - Bài tập nhận biết, nhận diện biện pháp tu từ *so sánh*.

 - Bài tập vận dụng, sử dụng biện pháp tu từ *so sánh* vào việc dùng từ, đặt câu.

 - Bài tập nhận biết biện pháp tu từ nhân hoá.

 - Bài tập vận dụng biện pháp tu từ nhân hoá.

***\* Bài tập về kiểu câu và các thành phần của câu***:

 - Về kiểu câu, luyên đặt câu theo mô hình cấu tạo đã được học ở lớp 2: Ai - là gì? ( Danh từ - là danh từ ), Ai - làm gì? ( Danh từ - động từ ), Ai - thế nào? (Danh từ – tính từ).

 - Về thành phần câu, học sinh biết đặt câu hỏi cho bộ phận câu và mở rộng câu bằng trạng ngữ của câu, phụ ngữ của cụm từ.

*\* Ôn luyện về một số dấu câu*: dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm hỏi, dấu chấm than (đã được học ở lớp 2); học thêm dấu hai chấm.

Qua nhiều năm giảng dạy Luyện từ và câu ở lớp 3, tôi thấy để dạy cho học sinh nhận biết chính xác biện pháp tu từ so sánh và vận dụng hiệu quả biện pháp này là tương đối khó khăn. Nhiều học sinh trong giờ học không tích cực học tập, suy nghĩ. Do đó xây dựng hình ảnh còn vụng, nhận biết hình ảnh còn nhầm lẫn.

Những khó khăn trên đây là cơ sở để tôi tìm ra các biện pháp khắc phục giúp các em húng thú hơn khi học phân môn Luyện từ và câu. Từ đó các kĩ năng nhận biết và vận dụng biện pháp tu từ so sánh được nâng cao tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học tốt môn này nói riêng và Tiếng Việt nói chung.

CHƯƠNG II: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ DẠY BIỆN PHÁP SO SÁNH CHO HỌC SINH LỚP 3.

 ***1.* Biện pháp 1: Nghiên cứ kĩ chương trình môn Luyện từ và câu lớp 3**

Bất cứ một môn học nào muốn dạy tốt người GV phải nghiên cứu kĩ nội dung, yêu cầu cơ bản mà học sinh mình cần nắm được từ đó có kế hoạch và phương pháp chuyển tải cho học sinh có hiệu quả. Chính vì vậy, ngay từ đầu năm khi được phân công chủ nhiệm và giảng dạy lớp 3, tôi đã bắt tay ngay vào việc nghiên cứu chương trình SGK, nhất là môn Tiếng Việt, trong đó đi sâu vào phân môn Luyện từ và câu, mảng kiến thức biện pháp tu từ so sánh. Các kiến thức về biện pháp tu từ so sánh trên không được trình bày thành bài riêng mà lồng trong các bài tập thực hành.

Nội dung chương trình Luyện từ và câu ở lớp 3 được phân bố mỗi tuần 1 tiết, trong học kì I có 7 tiết học về so sánh đan xen cứ 1 tiết học mở rộng vốn từ, 1 lại học về so sánh. Mục đích yêu cầu, nội dung kiến thức mỗi phần được nâng dần lên theo mức độ từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp giúp học sinh nắm bắt, ghi nhớ và luyện tập có hiệu quả.

- Tiết 1 (Tuần 1): HS bước đầu làm quen với biện pháp tu từ so sánh. Khi viết câu văn có hình ảnh so sánh cần lưu ý:

 + Có 2 sự vật

 + Hai sự vật đó có nét giống nhau

 + Thường có từ so sánh

- Tiết 2 (Tuần 3 ): HS tìm được những hình ảnh so sánh trong các câu thơ, câu

văn, nắm được phép so sánh ( sự vật – sự vật ), nhận biết các từ chỉ sự so sánh

trong những câu đó.

 - Tiết 3 (Tuần 5): HS nắm được 2 kiểu so sánh: so sánh ngang bằng, so sánh hơn kém, nắm được ý nghĩa các từ so sánh, từ đó phát hiện ra kiểu so sánh, biết cách thêm từ chỉ sự so sánh vào từng kiểu so sánh.

 - Tiết 5 (Tuần 7 ): HS nắm được phép so sánh ( sự vật - người, người – sự vật)

 - Tiết 6 (Tuần 10): HS nắm được phép so sánh ( âm thanh - âm thanh )

 - Tiết 7 (Tuần 11): HS nắm được phép so sánh ( hoạt động - hoạt động )

 - Tiết 8 (Tuần 13): HS nắm được phép so sánh sự vật với nhau về đặc điểm.

 2. **Biện pháp 2: Khảo sát và phân loại khả năng của HS trong lớp**

Theo tôi, để giáo dục và truyền đạt những kiến thức, kĩ năng phù hợp với từng đối tượng học sinh thì một trong những khâu không thể thiếu của bất kì một người GV nào khi nhận lớp là “Khảo sát và phân loại khả năng của học sinh trong lớp”. Đây là một trong những yếu tố quan trọng giúp cho người GV có cơ sở thực tiễn để tìm ra hệ thống các giải pháp nhằm giải quyết vấn đề đặt ra đồng thời cũng là cơ sở để đánh giá hiệu quả của việc áp dụng phương pháp dạy học. Hiểu được điều ấy ngay từ những tiết học Luyện từ và câu, Tập đọc ... đầu năm tôi đã tiến hành phân loại HS về việc hiểu và sử dụng biện pháp tu từ so sánh. Việc làm này tiến hành dưới nhiều hình thức khác nhau như: chấm bài, nghe các em trả lời qua các giờ học, tổ chức các trò chơi trong môn Tiếng Việt, ...Kết quả khảo sát như sau:

- 15% HS trong lớp có khả năng hiểu và sử dụng được biện pháp tu từ so sánh.

- 85% HS rất ít có thói quen sử dụng biện pháp tu từ so sánh.

**3. Biện pháp 3: Nghiên cứu kĩ phương pháp dạy riêng cho từng loại bài**

**1. Đối với dạng bài tập nhận biết biện pháp tư từ so sánh:**

 1.1. **Giúp HS nhận biết hình ảnh so sánh thông qua việc giới thiệu cấu trúc của một hình ảnh so sánh.**

Trong 7 tiết học về biện pháp tu từ so sánh, HS được giới thiệu các phép so sánh, các kiểu so sánh thông qua các dạng bài tập. SGK Tiếng Việt 3 không trực tiếp giới thiệu khái niệm về so sánh nhưng khi dạy GV cũng phải hiểu *so sánh là cách đối chiếu hai đối tượng khác loại trong thực tế khách quan, không đồng nhất với nhau hoàn toàn mà chỉ có một nét giống nhau nào đó, nhằm diễn tả bằng hình ảnh một lối cảm nhận mới mẻ về đối tượng*. Qua các bài tập ấy, GV chốt cho HS kiến thức cơ bản cần ghi nhớ chứ trong SGK không có phần lí thuyết. Do vậy vai trò của người GV trong việc giúp HS nắm kiến thức trọng tâm của bài là vô cùng quan trọng.

Nhận thức được nhiệm vụ đó nên ngay từ tiết học đầu tiên khi học sinh mới được làm quen với hình ảnh so sánh, tôi đã giúp các em hiểu được cụ thể hơn “ *hình ảnh so sánh là miêu tả những đặc điểm hay hoạt động của sự vật này bằng cách so sánh với sự vật khác để làm nổi bật hơn, sinh động hơn sự vật mình cần miêu tả”.* Hơn nữa, dần dần qua các tiết học tôi cung cấp cho HS cấu trúc thông thường của một hình ảnh so sánh là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Sự vật 1 | Đặc điểm | Từ chỉ sự so sánh | Sự vật 2 |

Ví dụ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Sự vật 1 | Đặc điểm | Từ chỉ sự so sánh | Sự vật 2 |
| Mặt em bé | tươi | như | hoa. |
| Từ xa nhìn lại, hoa phượng (nở) | đỏ rực | như | Mâm xôi gấc khổng lồ. |

Tuy nhiên, trong thực tế HS có thể gặp một số cấu trúc so sánh không đầy đủ, do đó tôi cũng giới thiệu để HS thấy không phải lúc nào một hình ảnh so sánh cũng đầy đủ như trên mà nó có thể thiếu vắng một số bộ phận:

 Chẳng hạn có hình ảnh khi phân tích ta thấy thiếu từ chỉ đặc điểm chung của 2 sự vật so sánh với nhau:

Ví dụ: Hai bàn tay em

 Như hoa đầu cành.

 (Tiếng Việt 3 - tập 1- trang 8)

 Trẻ em như búp trên cành.

 (Tiếng Việt 3 - tập 1- trang 58)

Khi phân tích trong bảng cấu trúc của phép so sánh ta dễ dàng nhận ra các phép so sánh này thiếu từ chỉ đặc điểm chung của 2 sự vật được so sánh với nhau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Sự vật 1 | Đặc điểm | Từ chỉ sự so sánh | Sự vật 2 |
| Hai bàn tay em |  | như | hoa đầu cành. |
| Trẻ em |  | như | búp trên cành. |

Hay có những hình ảnh so sánh người ta ẩn đi sự vật 1:

 Như phép mầu nhiệm

Hiện trước mắt em.

Vậy để giúp các em tìm được sự vật 1 trong hình ảnh so sánh này, tôi yêu cầu các em đọc kĩ toàn bộ bài thơ mới hiểu được sự vật 1 trong hình ảnh so sánh này chính là bàn tay cô giáo.

**1.2. Giúp HS nhận biết hình ảnh so sánh dựa vào dấu hiệu của từ chỉ sự so sánh.**

Học sinh lớp 3 còn nhỏ, tư duy cụ thể phát triển mạnh hơn tư duy trừu tượng, khả năng khái quát hoá trừu tượng hoá chưa cao nên việc giúp HS nhận ra dấu hiệu của một hình ảnh là một điều rất cần. Vậy để giúp các em giải quyết loại bài tập tìm hình ảnh so sánh trong một đoạn thơ, đoạn văn nào đó ta có thể dựa vào từ chỉ sự so sánh. Tôi cung cấp cho HS thông qua các bài tập Luyện từ và câu một số từ chỉ sự so sánh thường dùng:

+ Từ chỉ sự so sánh **như:**

 Ví dụ : Em yêu nhà em

 Hàng xoan trước ngõ

 Hoa xao xuyến nở

 Như mây từng chùm.

+ Từ chỉ sự so sánh **giống như, giống hệt**

Đà Lạt giống như một vườn lớn với thông xanh và hoa trái xứ lạnh.

Đã có ai dậy sớm,

Nhìn lên rừng cọ tươi?

Lá xoè từng tia nắng.

Giống hệt như mặt trời.

+ Từ chỉ sự so sánh **tựa**

Mắt hiền sáng tựa vì sao

Bác nhìn đến tận Cà Mau cuối trời.

+ Từ chỉ sự so sánh **là**: (thường có nghĩa khẳng định )

 Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng.

+ Từ chỉ sự so sánh **chẳng bằng**:

Những ngôi sao thức ngoài kia

Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.

+ Từ chỉ sự so sánh **hơn:**

Bế cháu ông thủ thỉ

 Cháu khoẻ hơn ông nhiều

 Ông là buổi trời chiều

 Cháu là ngày rạng sáng.

+ Từ chỉ sự so sánh **bằng:**

 Những tảng đá to bằng cái chum cũng bị nước cuốn lăn đi trong dòng nước.

 Hoặc có những hình ảnh thiếu từ chỉ sự so sánh mà thay vào đó bằng những dấu câu: dấu gạch ngang, dấu hai chấm hay không có dấu câu:

 Ví dụ:

- Không có dấu câu: Tay em đánh răng

 Răng trắng hoa nhài.

 - Có dấu câu: + Trước ngưỡng cửa của trường tiểu học, tôi may mắn có ông ngoại - thầy giáo đầu tiên của tôi.

 + Trường Sơn: chí lớn ông cha

 Cửu Long: lòng mẹ bao la sóng trào.

Bên cạnh việc dạy cho HS nhận diện hình ảnh so sánh thông qua những trường hợp điển hình, tôi còn tìm ra những trường hợp HS dễ ngộ nhận lầm tưởng rằng đó là hình ảnh so sánh nhưng thực chất không phải: Có một số trường hợp từ là, từ như không phải lúc nào cũng là từ chỉ sự so sánh:

Ví dụ: Đà Lạt là một trong những nơi nghỉ mát nổi tiếng vào bậc nhất nước ta.

 Ông tôi vốn là thợ gò hàn vào loại giỏi.

 Bầu trời trong xanh soi bóng xuống đáy hồ, mặt nước hồ càng thêm xanh và như rộng ra mênh mông.

 Với những trường hợp như vậy, tôi thường đặt câu hỏi cho các em:

- Theo con đây có phải là hình ảnh so sánh không? Nếu có con hãy tìm hai sự vật được so sánh với nhau?

Tóm lại, trong quá trình dạy HS nhận diện hình ảnh so sánh trong một đoạn văn, khổ thơ tôi luôn nhấn mạnh HS: một hình ảnh so sánh thường phải có đủ :

 “2 sự vật, 2 âm thanh, 2 hoạt động.....được so sánh với nhau

 2 sự vật, 2 âm thanh, 2 hoạt động..... có nét giống nhau

 Thông thường có từ so sánh.”

 1.3. **Dạy nhận biết biện pháp tu từ so sánh trong nguyên tắc tích hợp với các phân môn khác của Tiếng Việt.**

Thông thường, khi dạy HS nhận biết hình ảnh so sánh, người GV thường chủ yếu dạy thông qua tiết Luyện từ và câu. Tuy nhiên, tôi thấy để HS nắm chắc hơn cách nhận biết hình ảnh so sánh, GV cần biết tích hợp với các phân môn khác của Tiếng Việt, đặc biệt là phân môn Tập làm văn, Tập đọc:

Ví dụ : “ Nhớ lại buổi đầu đi học”, GV có thể thêm câu hỏi:

 - Trong bài thơ, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh, con hãy tìm các hình ảnh so sánh đó?

HS sẽ tìm được : - Tôi quên thế nào được những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cánh hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng.

 Họ như con chim nhìn quãng trời rộng muốn bay nhưng còn ngập ngừng e sợ.

 Họ thèm vụng và ước ao thầm được như những người học trò cũ, biết lớp, biết thầy để khỏi phải rụt rè trong cảnh lạ.

 Hoặc khi dạy bài thơ “ Vàm Cỏ Đông”, tôi có thể hỏi:

 Để miêu tả tác dụng của con sông Vàm Cỏ Đông, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? Hãy tìm những câu thơ thể hiện biện pháp nghệ thuật đó?

 HS sẽ trả lời: Để miêu tả tác dụng của con sông Vàm Cỏ Đông, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh. Những câu thơ thể hiện biện pháp nghệ thuật so sánh là:

 Đây con sông như dòng sữa mẹ

 Nước về xanh ruộng lúa vườn cây

Và ăm ắp như lòng người mẹ

 Chở tình thương trang trải đêm ngày.

 Trong quá trình dạy Tập đọc nếu GV đưa thêm những câu hỏi như vậy vào thì chắc chắn kĩ năng nhận biết biện pháp tu từ so sánh của HS ngày được trau dồi, nâng cao dần. Nhờ đó mà các em vận dụng được rất nhiều trong quá trình nói và viết.

Song song với kĩ năng nhận biết hình ảnh so sánh (học lí thuyết ) thì kĩ năng vận dụng, sử dụng biện pháp tu từ so sánh ( thực hành ) cần được GV quan tâm. Bởi vì thông qua kĩ năng đó một mặt GV đánh giá được HS về nắm biện pháp so sánh, mặt khác các em thấy được cái hay, cái đẹp của các hình ảnh so sánh. Để rèn được kĩ năng này, tôi đã tiến hành một số biện pháp sau:

 **2. Đối với dạng bài tập sử dụng biện pháp tu từ so sánh:**

 2.1. **Giúp HS cảm thụ vẻ đẹp của hình ảnh so sánh.**

 Với các em khi thấy được vẻ đẹp của các hình ảnh so sánh mà tác giả sử dụng trong bài, các em sẽ có ý thức tập sử dụng biện pháp so sánh. Do vậy, nên trong quá trình dạy Luyện từ và câu hay Tập đọc ngoài việc cho HS tìm các hình ảnh so sánh bao giờ tôi cũng yêu cầu các em nêu cảm nghĩ của mình về hình ảnh so sánh đó.

Ví dụ: Khi dạy bài Tập đọc “Vàm Cỏ Đông”, tôi hỏi:

 Con hãy tìm những câu thơ nói lên tác dụng của dòng sông “ Vàm Cỏ Đông”?

 Qua những câu thơ đó, con thấy tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

 Biện pháp nghệ thuật so sánh đó giúp con cảm nhận được vẻ đẹp đáng quý của dòng sông quê hương như thế nào?

 Bằng việc trả lời các câu hỏi trên, HS thấy được vẻ đẹp, tác dụng của dòng sông Vàm Cỏ Đông, làm cho ta càng thêm yêu quí, tự hào và gắn bó với dòng sông quê hương.

Hoặc khi dạy tiết Luyện từ và câu tuần 5 có bài tập số 3 như sau:

 Tìm những sự vật được so sánh với nhau trong các câu thơ dưới đây:

Thân dừa bạc phếch tháng năm

 Quả dừa - đàn lợn con nằm trên cao.

Đêm hè, hoa nở cùng sao

 Tàu dừa - chiếc lược chải vào mây xanh.

Với bài tập này, tôi cho HS thảo luận nhóm đôi, ngoài câu hỏi trên tôi còn thêm câu hỏi: “Cách so sánh như vậy giúp em cảm nhận được điều gì về sự vật” (GV cho HS quan sát tranh cây dừa)

Sau khi các em trả lời câu hỏi xong GV chốt lại: Hình ảnh so sánh này khác với hình những tiết trước ( không có từ so sánh ). Cả hai phép so sánh trên đều dùng ngắt giọng (được ghi lại bằng gạch ngang) và đối chọi (giữa “ quả dừa” và “ tàu dừa”) để tạo nên một hình thức so sánh có âm điệu nhịp nhàng. So sánh thứ nhất vừa đúng vừa lạ: những quả dừa có khác gì đàn lợn con, mà đàn lợn con này lại nằm trên cao. So sánh thứ hai vừa đẹp vừa lạ: tàu dừa mà thành chiếc lược, mây xanh mà thành suối tóc thì thật kì diệu và thơ mộng. Qua đó ta thấy cách so sánh mà tác giả đã sử dụng làm cho câu thơ hay hơn, sự vật sinh động, ngộ nghĩnh, đáng yêu hơn.

Hay khi dạy bài Luyện từ và câu tuần 7 có bài tập số 1 như sau:

 Tìm hình ảnh so sánh trong câu thơ sau:

Trẻ em như búp trên cành

 Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan.

 Sau khi HS tìm được hình ảnh so sánh, tôi đưa thêm câu hỏi:

 - Hãy chỉ ra cái đúng, cái hay của sự so sánh trong mỗi câu thơ trên?

Qua đó các em cảm nhận được so sánh như vậy là hợp lí vì trẻ em và búp trên cành đều là những sự vật còn tươi non, đang phát triển, so sánh như vậy giúp người đọc liên tưởng đẹp và giàu ý nghĩa về trẻ em, đầy sức sống, chứa chan niềm hi vọng.

\* Việc giúp HS cảm thụ vẻ đẹp của hình ảnh so sánh ngoài mục đích rèn kĩ năng nhận biết, thực hành mà nó còn giúp cho các em thêm yêu hơn tiếng mẹ đẻ của mình, làm giàu ngôn ngữ nói và viết cho các em.

 2.2. **Sử dụng có hiệu quả đồ dùng dạy học trong quá trình xây dựng hình ảnh so sánh:**

Với HS bậc Tiểu học đồ dùng trực quan không thể thiếu được trong các tiết học. Vậy khi để giúp các em xây dựng được những hình ảnh so sánh thì GV cần chú ý đến đồ dùng trực quan. Qua việc quan sát đồ dùng trực quan các em có thể xây dựng được những hình ảnh so sánh hợp lí, sinh động.

Ví dụ: Khi dạy bài Luyện từ và câu ở tuần 10, bài tập 1 GV có thể sử dụng tranh ảnh hay băng hình, còn bài tập 2 phần a và phần c GV có thể sử dụng tranh ảnh, băng hình, vật thật ( tiền xu xóc cho các em nghe để các em hình dung được tiếng chim kêu của khu rừng Nam Căn ).

Không chỉ sử dụng đồ dùng dạy học trong các bài tập cho sẵn tìm hình ảnh mà tôi còn sử dụng khi hướng dẫn HS làm các bài tập: Cho sẵn một vế của hình ảnh so sánh và điền tiếp vế thứ hai để tạo ra các câu văn có hình ảnh so sánh:

 Hãy viết thêm vào chỗ chấm để tạo thành câu văn có hình ảnh so sánh:

 Mặt nước hồ trong xanh như........................................................................................................................

Tôi đặt câu hỏi: Bằng quan sát thực tế và kết hợp với tấm ảnh cô treo trên bảng, các con hãy hoàn thiện câu văn trên để tạo thành câu có hình ảnh so sánh?

Từ quan sát đó HS sẽ tìm ra được rất nhiều cách so sánh khác nhau.

Mặt nước hồ trong xanh như một tấm thảm khổng lồ.

Vì sao con có thể so sánh như vậy? (Con thấy mặt hồ cũng phẳng và rộng như tấm thảm)

Có em sẽ điền: - Mặt nước hồ trong xanh như một tấm gương lớn.

- Vì sao có thể so sánh như vậy? (Con thấy có nhiều cây xanh soi bóng xuống mặt nước, thế thì mặt hồ cũng như gương, có thể soi vào đó được)

\* Qua quan sát các hình minh hoạ, tranh ảnh, băng hình....HS sẽ xây dựng được hình ảnh so sánh hợp lí nhưng GV cũng cần chú ý dùng đồ dùng dạy học sao cho đúng lúc, đúng chỗ.

**2.3. Luyện tập xây dựng hình ảnh so sánh thông qua các bài tập do GV tự sưu tầm hoặc biên soạn:**

Ngoài những bài tập trong SGK, tôi thường xuyên sưu tầm thêm những bài tập để giúp các em củng cố, mở rộng nâng cao kiến thức về so sánh theo mức độ từ dễ đến khó phù hợp với từng đối tượng học sinh trong các giờ hướng dẫn học:

*Dạng 1:* Thêm từ chỉ sự so sánh thích hợp vào chỗ chấm:

 Ví dụ: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm để tạo thành câu văn có hình ảnh so sánh:

a. Mặt biển sáng trong... tấm thảm khổng lồ bằng ngọc thạch.

b. Con thuyền bơi trong sương ... bơi trong mây.

c. Trên trời xanh biếc có vài đám mây trắng đủng đỉnh bay .. những chiếc thuyền buồm khoan thai lướt trên mặt biển.

*Dạng 2* : Cho sẵn một sự vật, tìm sự vật thứ hai để so sánh với sự vật thứ nhất:

Ví dụ: Hãy thêm vế câu có hình ảnh so sánh thích hợp vào chỗ trống để mỗi dòng dưới đây trở thành một câu văn có ý nghĩa mới mẻ, sinh động.

 a. Quanh núi, sương trắng viền như .......

 b. Bộ lông của cò trắng như ......

*Dạng 3*: Viết câu văn có hình ảnh so sánh theo yêu cầu

 Đây là một dạng bài tập tương đối khó với HS. Nó đòi hỏi HS xác định sự vật thứ nhất dựa vào yêu cầu của đề bài. Vì vậy các em phải tư duy thấy được những đặc điểm của sự vật này mà tìm ra sự vật thứ hai để so sánh.

 Ví dụ: Hãy viết câu văn tả hình dáng của mặt trăng (trong đó có sử dụng biện pháp so sánh)

Khi dạy dạng bài tập này, tôi yêu cầu HS đọc kĩ bài xác định sự vật thứ nhất trong hình ảnh so sánh. Sau khi HS đã xác định được sự vật thứ nhất là mặt trăng, tôi hỏi:

- Theo con hình dáng của mặt trăng ngày rằm như thế nào?

- HS: Mặt trăng ngày rằm rất tròn ạ.

- GV: Vậy thì con xem có sự vật nào cũng có hình dáng tròn giống với mặt trăng chọn làm sự vật thứ hai để so sánh với sự vật thứ nhất ?

 HS: Cái đĩa, cái mâm, quả bóng….

 - Con hãy hoàn thiện hình ảnh so sánh để tả hình dáng mặt trăng vào ngày rằm?

HS sẽ viết được một số hình ảnh như sau:

 - Mặt trăng ngày rằm tròn như quả bóng.

 - Mặt trăng tròn tựa như chiếc đĩa vào ngày rằm.

 - Mặt trăng ngày rằm tròn vành vạnh như chiếc đĩa ai mới tung lên trời.

 …….

 Hoặc dạng bài khó hơn:

 Ví dụ: Viết lại những câu văn sau cho sinh động, gợi tả bằng cách sử dụng biện pháp so sánh:

 - Những cây phượng vĩ ở cổng trường đã nở hoa đỏ.

 - Xe cộ chạy trên đường phố đông nghẹt.

 - Bé có đôi mắt tròn xoe, hai má ửng hồng.

 Đây là dạng bài khó nên với những bài tập như vậy tôi chỉ dành cho đối tượng HS giỏi vào cuối học kì I, bởi vì nó đòi hỏi các em phải tư duy tốt, có trí tưởng tượng phong phú. Do vậy GV cân kiên trì hướng dẫn các em thật tỉ mỉ, thường xuyên thì chắc chắn các em sẽ làm tốt.

 2.4. **Luyện tập xây dựng hình ảnh so sánh thông qua trò chơi**

 Với HS Tiểu học thì học mà chơi - chơi mà học cách làm này thường được tôi áp dụng trong các tiết học vì giúp các em học tập một cách thoải mái, gây hứng thú, tránh mệt mỏi khi cứ ngồi phải làm hết bài tập này đến bài tập khác hoặc căng thẳng khi nghe cô giáo thuyết trình giảng giải.

Ví dụ: trò chơi “Tiếp sức”

 Chẳng hạn khi dạy Tiết 1 (Tuần 9) có bài ôn về so sánh như sau:

 Chọn các từ ngữ trong ngoặc đơn thích hợp với mỗi chỗ trống để tạo thành hình ảnh so sánh:

a) Mảnh trăng non đầu tháng lơ lửng giữa trời như ............................................................

b) Tiếng gió rừng vi vu như .......................................................................................................................

c) Sương sớm long lanh tựa ....................................................................................................................

( 1. một cánh diều 2. những hạt ngọc 3. tiếng sáo )

Sau khi cho các em làm nhóm 3, GV cho 3 nhóm lên chơi tiếp sức chỉ yêu cầu các em viết ngắn gọn là: a - 1, b - 3, c – 2

Hoặc cho các em chơi trò chơi thả chữ như sau: có 2 đội chơi, mỗi đội có 5 em, ban giám khảo khoảng 4 em và cô giáo. Cô giáo ra cho 2 đội một hình ảnh so sánh chưa hoàn thiện còn thiếu sự vật thứ hai để so sánh với sự vật thứ nhất, yêu cầu cả hai đội trong 10 giây phải đọc được hình ảnh so sánh, đội nào làm đúng, nhanh thì được 10 điểm, nếu sau 10 giây thì chậm mỗi giây trừ 1 điểm. Sau 5 lần chơi sẽ tính điểm, nếu đội nào được nhiều điểm đội đó sẽ thắng

Ví dụ:

**Lần thứ 1**: *Đôi cánh gà mẹ xoè ra như ..... che chở cho các chú gà con*.

 Đội 1: Đôi cánh gà mẹ xoè ra như hai mái nhà che chở cho các chú gà con.

 Đội 2: Đôi cánh gà mẹ xoè ra như cái ô che chở cho các chú gà con.

 **Lần thứ 2***: Bé chập chững đi mấy bước rồi sà vào lòng mẹ như* ..........

 Đội 1: Bé chập chững đi mấy bước rồi sà vào lòng mẹ như chim non bay về tổ.

 Đội 2: Bé chập chững đi mấy bước rồi sà vào lòng mẹ như đàn con nấp vào cánh gà mẹ.

 **Lần thứ 3**: *Những con ngựa lao nhanh trên đường đua tựa như ..........*

 Đội 1: Những con ngựa lao nhanh trên đường đua tựa như những mũi tên bay trong gió.

 Đội 1: Những con ngựa lao nhanh trên đường đua tựa như những viên đạn bay ra khỏi nòng súng.

 **Lần thứ 4**: *Ánh mắt dịu hiền của mẹ là ............*

 Đội 1: Ánh mắt dịu hiền của mẹ là ngọn lửa sưởi ấm cuộc đời con.

 Đội 2: Ánh mắt dịu hiền của mẹ là tia sáng mặt trời soi đường cho con đi.

 **Lần thứ 5**: *Lá cọ tròn xoè ra nhiều phiến lá nhọn dài, trông xa như...........*

 Đội 1: Lá cọ tròn xoè ra nhiều phiến lá nhọn dài, trông xa như một bàn tay vẫy.

 Đội 2: Lá cọ tròn xoè ra nhiều phiênứ lá nhọn dài, trông xa như mặt trời.

 Việc học tập dưới hình thức chơi trò chơi như thế này giúp HS tiếp thu kiến thức một cách chủ động, phát huy tính sáng tạo của các em.

 2.5. **Dạy vận dụng hình ảnh so sánh trong nguyên tắc tích hợp với phân môn Tập làm văn.**

Nếu GV dạy tốt phân môn Luyện từ và câu thì chắc chắn rằng các em sẽ học tốt phân môn Tập làm văn bởi vì môn Luyện từ và câu mở rộng cho HS vốn từ ngữ, củng cố cho các em một số mẫu câu đơn giản, hướng dẫn cách sử dụng dấu câu, đặc biệt nó giúp HS viết được những câu văn giàu hình ảnh, gợi tả nhờ bước đầu làm quen với biện pháp tu từ so sánh. Chính vì vậy ta có thể nói 2 phân môn này có quan hệ tương đối chặt chẽ với nhau.

Chẳng hạn: Khi dạy bài Tập làm văn tuần 11 yêu cầu HS “ Nói về quê hương” qua bài tập số 2, tôi hướng dẫn cấc em như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| - Các con hãy nói những suy nghĩ của mình về quê hương qua bài tập số 2?- Cô mời 1 bạn đọc giúp cô yêu cầu bài tập số 2- Mở bảng phụ ghi sẵn các câu hỏi gợi ý- Hãy nói cho cô và các bạn biết quê hương con ở đâu?- Con yêu nhất cảnh vật gì ở quê hương? - Con thấy cánh đồng lúa như thế nào?- Vì sao con thích dòng sông quê hương?- Luỹ tre, con đê có gì làm con thích thú đến vậy?- Đường phố, nhà cửa của quê hương con có gì hay, hãy nói cho cô và các bạn cùng biết?- Tình cảm của con với quê hương như thế nào?- Bây giờ chúng mình cùng kể cho nhau nghe về quê mình - gọi HS kể về Hà Nội- Bạn đã kể cảnh vật ở đâu?- Trong bài, bạn đã nhắc đến cảnh vật gì?- GV ghi lên bảng một số từ ngữ gợi tả ( đường phố: đông vui, huyên náo, hồ Hoàn Kiếm như tấm gương.. )- Gọi 1 HS kể về nông thôn- Bài của bạn kể về những cảnh ở vùng nào?- GV ghi bảng những từ ngữ gợi tả, các hình ảnh đẹp (cánh đồng như một tấm thảm ) - Gọi 1 HS khác cũng nói về nông thôn- Bài của bạn nhắc đến những cảnh vật nào khác với các bạn trước?- GV ghi bảng (tươi thắm, xanh ngắt)- Con thích nhất hình ảnh nào trong bài của bạn?- Gọi 1 HS khác nói về vùng biển- Quê bạn ở đâu?- Ở vùng biển cảnh vật có gì khác vùng đồng bằng?- Bạn tả sóng biển như thế nào?- Như vậy cô và các con, chúng mình đã cùng nhau tới thăm quê hương của một số bạn với những cảnh đẹp rất đặc trưng cho từng vùng. Qua đây chúng ta thấy quê hương của các bạn thật là đẹp phải không? Cô khen nhiều bạn chuẩn bị bài tốt, kể được nhiều cảnh vật nổi bật của quê hương mình đặc biệt có rất nhiều bạn đã sử dụng tốt biện pháp so sánh khi miêu tả cảnh vật ở quê hương, làm cho cảnh vật ấy thêm đẹp, thêm sinh động và đáng yêu, các con hãy cố gắng phát huy ưu điểm này ở các bài văn sau. | - Quê em ở đâu? Em yêu nhất cảnh vậy gì ở quê hương em? Cảnh vật đó có gì đáng nhớ? Tình cảm của em đối với quê hương như thế nào?- 3 - 4 em nói: Hà Nội, Bắc Ninh, Nam Định…..- Nhiều HS kể tên các cảnh vật khác nhau- HS1: Cánh đồng lúa- Vào mùa sắp thu hoạch, cánh đồng lúa trải rộng trông như một tấm thảm màu vàng.- HS2: Con thích dòng sông- Dòng sông Hồng uốn lượn như một dải lụa, quanh năm đỏ nặng phù sa…- HS3: Con thích luỹ tre, con đê- Rặng tre bao bọc quanh làng cao vút, khi có gió nó đu đưa tạo ra âm thanh rì rầm như tiếng ai đang trò chuyện, con đê dài tưởng chừng như vô tận.- HS4: Con thích đường phố, nhà cửa- Đường phố ban ngày người và xe đi lại đông như mắc cửi, nhà cửa ở đó mọc lên san sát.- yêu quý, tự hào,….- Hà Nội- Ban ngày đường phố đông vui, huyên náo, xe cộ đi lại như mắc cửi. Ban đêm, đèn điện sáng như sao sa. Hồ Hoàn Kiếm có mặt nước trong xanh phẳng lặng như một tấm gương bầu dục khổng lồ.- Nông thôn- Cánh đồng lúa đang thì con gái như một tấm thảm màu xanh trải rộng.- Cánh đồng rau xanh ngắt, những ruộng hoa đang đua nhau khoe sắc.- Con đường làng mềm như một dải lụa.- Vùng biển- Có rừng thông, sóng biển- Từng đợt sóng biển xô vào bờ cát hệt như đám trẻ con đang chơi trò đuổi nhau |

Trên đây là một giờ học Tập làm văn mà trong bài giảng có sự tích hợp với việc dạy HS vận dụng biện pháp tu từ so sánh. Việc dạy HS vận dụng biện pháp tu từ so sánh trong nguyên tắc tích hợp phân môn Tập làm văn được tôi chú ý trong các tiết đặc biệt là các tiết có dạng bài như trên. Bởi vì đây chính là phân môn giúp HS rèn luyện tốt nhất, hiệu quả nhất biện pháp tu từ so sánh đồng thời nó rèn luyện cho các em khả năng tư duy, bồi dưỡng trí tưởng tượng phong phú, bồi dưỡng tình yêu cái đẹp, giúp HS cảm thụ vẻ đẹp trong văn học, trong tiếng Việt. Từ đó giúp các em hứng thú với môn Tiếng Việt nói chung, Phân môn Luyện từ và câu nói riêng.

**CHƯƠNG III: THỰC NGHIỆM**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

 MÔN: LUYỆN TỪ VÀ CÂU BÀI : SO SÁNH - DẤU CHẤM

**I. Mục tiêu:**

1. Kiến thức: - Biết thêm phép so sánh mới âm thanh với âm thanh

 - Luyện tập cách sử dụng dấu chấm trong một đoạn văn

2. Kĩ năng: - Có ý thức sử dụng biện pháp tu từ so sánh khi nói và viết

3. Thái độ: - Thấy được vẻ đẹp của các câu thơ, văn khi sử dụng biện pháp tu từ so sánh

**II. Đồ dùng dạy học:** - Máy tính, phấn màu

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung các****hoạt động** | **Phương pháp, hình thức tổ chức** **các hoạt động dạy học tương ứng** | **Đồ dùng** |
| 5,30 ,  | 1.KTBC: tiết ôn tập 2. Bài mới: a, Giới thiệu bài:b, Giảng bài:Phần 1:Tìm hiểu về so sánh - Bài 1: Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi- Bài 2: Hãy tìm những âm thanh được so sánh với nhau trong mỗi câu thơ, câu văn dưới đây:*Phần 2: Dấu chấm*- Bài 3: Ngắt đoạn dưới đây thành 5 câu và chép lại cho đúng chính tả:3. Củng cố – dặn dò: | Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |  |
| 1. Tìm sự vật được so sánh với nhau trong câu văn sau:- Cầu Thê Húc màu son cong cong như con tôm, dẫn vào đền Ngọc Sơn.- Nhận xét bài làm của bạn?- Cô cũng nhất trí với ý kiến của các con & đây chính là đáp án của bài.2. Điền từ ngữ thích hợp để tạo câu văn có hình ảnh so sánh:- Mảnh trăng non đầu tháng lơ lửng giữa trời như........- Hãy nhận xét bài làm của bạn? Vì sao con đồng ý với bạn?- Ngoài cách điền của bạn ra con còn có cách điền nào khác?- Nhận xét phần kiểm tra bài cũ.- Trong các tiết học trước các con đã được làm quen với biện pháp tu từ so sánh. Trong tiết học hôm nay chúng ta tiếp tục tìm hiểu về so sánh – sâu đó luyện tập sử dụng dấu chấm vào đoạn văn.- GV ghi đầu bài lên bảngCô mời 1 bạn đọc yêu cầu bài tập số 1- Bài có mấy yêu cầu? Đó là những yêu cầu nào?- Cô mời 1 bạn đọc thật hay cho cô khổ thơ- 1 bạn đọc câu hỏi- Thảo luận nhóm đôi trong thời gian 2 phút- Cô muốn biết kết quả thảo luận của các nhóm. Cô mời nhóm.....\* Cô cũng đồng ý với các con & đây chính là đáp án của bàiGV chỉ trên đoạn băng và giới thiệu về rừng cọ- Trong đoạn thơ trên, tác giả đã dùng từ nào để chỉ sự so sánh?\* Tiếng mưa, tiếng thác, tiếng gió ... là những từ chỉ âm thanh. Bạn nào giỏi hãy cho cô biết hôm nay cô dạy phép so sánh gì?Chuyển: Phép so sánh này được sử dụng nhiều trong các câu thơ, câu văn. Những âm thanh nào được so sánh với nhau, chúng ta cùng tìm hiểu tiếp bài 2- Bài 2 yêu cầu con điều gì?- Thảo luận nhóm đôi trong thời gian 2 phút, các con dùng bút chì gạch chân dưới những âm thanh được so sánh với nhau từ chỉ sự so sánh khoanh tròn.- Cô khen các nhóm hoạt động rất sôi nổi, bây giờ các con hãy báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình cho cô và các bạn cùng nghe nào. Cô mời đại diện nhóm...- GV chốt kết quả bài và đưa ra đáp án - Hãy nhắc lại cho cô trong phần a những âm thanh nào được so sánh với nhau?\* Các con thấy Nguyễn Trãi đã so sánh tiếng suối Côn Sơn chảy với tiếng đàn cầm. Hai âm thanh này có nét giống nhau đều chỉ âm thanh liên tục, đều đều và rất êm tai. Nó giúp chúng ta hình dung ngay một thiếu nữ yểu điệu đang ngồi đánh đàn với những ngón tay thon nhỏ làm ngân vang thanh âm êm ái, quyến rũ. Cũng là tả tiếng suối nhưng Bác Hồ lại so sánh tiếng suối với tiếng hát xa. Sự so sánh này giúp con hình dung âm thanh của tiếng suối như thế nào?Còn phần c, nhà văn Đoàn Giỏi tả tiếng chim kêu trong khu rừng Năm Can với tiếng sóc những rổ tiền đồng.GV cho HS nghe tiếng chim trong khu rừng Năm Can qua đoạn băng sau đó GV dùng rổ tiền xu xóc cho các em nghe. Vậy con hình dung tiếng chim kêu như thế nào?- Các hình ảnh so sánh trên thuộc phép so sánh nào?- Để viết câu văn có hình ảnh so sánh âm thanh với âm thanh con cần lưu ý gì?- Các hình ảnh so sánh hôm nay học có gì khác hình ảnh so sánh tiết trước ở điểm nào?\* Phép so sánh âm thanh với âm thanh giúp chúng ta hình dung được cụ thể âm thanh mà tác giả cần miêu tả. Khi viết câu văn nếu các con biết sử dụng phép so sánh này thì câu văn sẽ hay hơn, sinh động hơn, có sức gợi cảm trong lòng người nghe.- Đặt cho cô 1 câu trong đó có sử dụng phép so sánh âm thanh với âm thanh.\* Các con đã học bài tập đọc “ Cuộc họp của chữ viết” và thấy bạn Hoàng vì đặt sai dấu chấm làm sai lệch nội dung khiến câu và đoạn văn trở lên buồn cười. Để giúp các con đặt dấu chấm đúng khi viết cô mời 1 bạn đọc yêu cầu bài 3.- Bài có mấy yêu cầu? Đó là những yêu cầu nào?- Dùng bút chì gạch chéo ngắt đoạn văn thành 5 câu vào trong SGK sau đó viết vào vở.- Lấy vở của HS chữa bài- Nhận xét bài làm của bạn?- GV đưa ra đáp án- Để làm được bài tập trên con cần lưu ý gì?- Khi đọc gặp dấu chấm con đọc như thế nào?- Các câu văn trên thuộc mẫu câu gì?- Ai là từ chỉ gì?- “ Làm gì” là từ chỉ gì?- Cho HS chơi trò chơi “ Ai nhanh – Ai đúng”- Cô mời 1 bạn đọc yêu cầu trò chơi- Thảo luận nhóm ba - Cho 2 nhóm lên thi tiếp sức – GV phổ biến luật chơi ( lưu ý các em chỉ cần viết chẳng hạn : a - 1....) và ra hiệu lệnh cho các em chơi: “ Nào chúng mình cùng bắt đầu chơi nhé! ”- Cô mời con đọc câu sau khi con đã chọn- Nhận xét các câu bạn vừa điền?- Cho HS phỏng vấn nhau:+ Bạn hãy cho tôi biết vì sao bạn điền “ Tiếng ve kêu râm ran như một dàn nhạc giao hưởng.”?- Cô cũng nhất trí với phần nhận xét của nhóm bạn?- GV chúc mừng đội chiến thắng- Các hình ảnh so sánh trên thuộc phép so sánh nào?- Khi viết câu có hình ảnh so sánh âm thanh với âm thanh con cần lưu ý gì?- Khi nào con sử dụng dấu chấm?- Nhận xét giờ học. | - HS làm miệng: Cầu Thê Húc- con tôm- HS làm miệng- 2 sự vật đó có nét giống nhau- lưỡi liềm- HS ghi vở- 1 HS đọc- có 2 yêu cầu - đọc và trả lời câu hỏi- 1 HS đọc - HS đọc- HS thảo luận nhóm đôi- từ như- âm thanh - âm thanh- 1 HS đọc- tìm những âm thanh được so sánh với nhau- Thảo luận nhóm đôi - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận - tiếng suối chảy- tiếng đàn cầm - trong trẻo và ngân vang xa- tiếng chim kêu vang và ta hình dung được đàn chim rất đông đúc- âm thanh - âm thanh- có 2 âm thanh- 2 âm thanh đó có nét giống nhau- thường có từ so sánh- HS trả lời miệng2 HS đặt câu- 1 HS đọc- 2 yêu cầu – ngắt đoạn văn thành 5 câu – chép lại cho đúng chính tả- Đọc kĩ đoạn văn nhiều lần, lưu ý những chỗ ngắt giọng tự nhiên- Xem câu đó có diễn đạt trọn vẹn một ý chưa?- Khi viết cần viết hoa chữ cái đầu, đặt dấu chấm gần sát chữ bên trái - con phải nghỉ hơi- Ai làm gì?- là từ chỉ người- là từ chỉ hoạt động- Chọn các từ ngữ thích hợp trong ngoặc điền vào chỗ chấm để tạo thành các câu văn có hình ảnh so sánh:a, Tiếng ve kêu râm ran như.....b, Tiếng gió thổi vi vu như....c, .....ríu rít như tiếng chim.( 1. Tiếng chuyện trò của bầy trẻ2. một dàn nhạc giao hưởng3. tiếng sáo )- âm thanh tiếng ve kêu giống như âm thanh phát ra từ dàn nhạc - âm thanh - âm thanh- diễn đạt trọn vẹn một ý | Slide2Slide3- HS kháSlide4Slide5Slide6Slide7- HS giỏiSlide8Slide9- HS kháSlide10- HS giỏi- HS TB- HS giỏiSlide11- HS giỏiSlide12Slide13Slide14-HSTBSlide15Slide16Slide17Slide18Slide19Slide20Slide21Slide22Slide23 |

**Bài khảo sát cuối giờ:**

 Bài 1: Hãy tìm những âm thanh được so sánh với nhau trong các câu dưới đây:

 - Tiếng vịt ăn ở mảnh ruộng mới gặt xong nghe rào rào như tiếng mưa rơi.

 - Gió trước còn hiu hiu mát mẻ, sau bỗng ào ào kéo đến như tiếng thác chảy nghe tận đằng xa.

 - Thì thào như đánh bạc giả.

 Bài 2: Hãy đặt 1 câu trong đó có sử dụng phép so sánh âm thanh với âm thanh

***IV: KẾT QUẢ***

 Sau khi tổ chức dạy thực nghiệm cho giáo án trên đây và cho làm bài kiểm tra tôi thu được kết quả như sau:

* 30% HS vận dụng tốt
* 70% HS biết vận dụng

 Cho đến nay nhờ sự kiên trì vận dụng và có kế hoạch bồi dưỡng từng bước cho các em nên HS lớp tôi đã có thói quen sử dụng hợp lí, có hiệu quả biện pháp tu từ so sánh. Không khí giờ học sôi nổi, HS mạnh dạn dần trong giao tiếp, tích cực, chủ động trong học tập, kết quả HS dần dần được nâng lên thể hiện rõ qua các bài kiểm tra Tiếng Việt các đợt:

C.KẾT LUẬN

 Phân môn Luyện từ và câu đóng góp một vai trò quan trọng trong việc giúp HS sử dụng tiếng Việt để nói và viết. Với tính chất thực hành, sáng tạo nó dòi hỏi HS phải tích cực tư duy, huy động vốn kiến thức về nhiều mặt. Do đó rèn kĩ năng nhận biết và vận dụng hình ảnh so sánh được coi là một nhiện vụ tương đối quan trọng trong phân môn Luyện từ và câu lớp 3.

 Tuy nhiên qua thực tế giảng dạy và tham khảo ý kiến đồng nghiệp tôi thấy việc dạy cho HS nhận biết và vận dụng hình ảnh so sánh còn gặp khó khăn. Sỡ dĩ là do câc em nắm cấu trúc của hình ảnh so sánh còn chưa chắc, thường hay nhận biết hình ảnh so sánh thông qua các dấu hiệu thông thường mà không tính đến các trường hợp đặc biệt, ít chịu đọc, ngại vận dụng, ngại tư duy… Vì vậy qua nhiều năm giảng dạy ở khối lớp 3, tôi đã rút ra một số kinh nghiệm nhằm giúp HS nâng cao hiệu quả nhận biết và vân dụng biện pháp tu từ so sánh cho HS lớp 3 là:

 - Nghiên cứu kĩ bài dạy để thấy trọng tâm kiến thức cần truyền đạt, từ đó lựa chọn câu hỏi gọn, dễ hiểu giúp các em phát hiện kiến thức một cách tự nhiên.

 - Qua mỗi bài tập GV phải khắc sâu cho các em kiến thức cần ghi nhớ.

 - Thường xuyên cho các em vận dụng biện pháp tu từ so sánh trong tất cả các môn học khi nói và viết.

 - Sử dụng đồ dùng dạy học hợp lí đặc biệt là các phương tiện dạy học hiện đại.

 Mặc dù còn có hạn chế song tôi hi vọng với kinh nghiệm “ Rèn kĩ năng nhận biết và vân dụng biện pháp tu từ so sánh cho HS lớp 3” sẽ góp phần thiết thực giúp các em học tốt môn học này.Tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các bạn đồng nghiệp để đề tài hoàn thiện hơn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục quận Long Biên nói riêng và thủ đô Hà Nội nói chung.

 Xin chân thành cảm ơn.

TÀI LIÊỤ THAM KHẢO

1. SGK và SGV Tiếng Việt 3 ( nguyễn Minh Thuyết – chủ biên – Hoàng Hoà bình – Trần Mạnh Hưởng – Lê Thị Tuyết Mai – Trịnh Mạnh )
2. Luyện tập về cảm thụ văn học ở tiểu học (Trần Mạnh Hưởng)

 3. Hỏi - đáp về dạy học Tiễng Việt 3 (Nguyễn Minh Thuyết - chủ biên – Hoàng Hoà Bình – Trần Mạnh Hưởng – Trịnh Mạnh Đào Ngọc – Trần Thị Minh Phương – Lê hữu Tỉnh – Nguyễn Trí )

4.Vở bài tập Tiếng Việt 3 – Tập 1 – ( Nguyễn Minh Thuyết – chủ biên – Hoàng Hòa Bình – Trần Mạnh Hưởng – Lê Thị Tuyết Mai – Trịnh Mạnh )